

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Phương;
2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 575/2024/TLST – HNGĐ ngày 18/9/2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị B, sinh năm 1994; thường trú: LN, xã CN, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: X Khu phố BQ, phường BC, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1989; thường trú: LN, xã CN, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: X Khu phố BQ, phường BC, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 28/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị B trình bày:**

Bà Vũ Thị B và ông Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 106, quyển số 01/2011 ngày 28/12/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, tình trạng kéo dài căng thẳng, đã nhiều lần tự hàn gắn nhưng không có kết quả.

Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống gia đình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên là cho hai vợ chồng thường xuyên phát sinh cãi vã, vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà B xác định cả hai đều đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm lo lắng đến cuộc sống của nhau, không còn tình cảm và không còn khả năng hàn gắn để đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà B và ông T có 02 con chung là Phạm Thị BN, sinh ngày 02/06/2012 và Phạm Thị QM, sinh ngày 08/8/2017. Sau khi ly hôn, bà B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Thị QM, sinh ngày 08/8/2017. Bà B đồng ý giao cho ông Phạm Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Thị BN, sinh ngày 02/06/2012.

Về cấp dưỡng: Bà B cho rằng, do cả hai đều có nghĩa vụ nuôi con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của các con, căn cước công dân, thông báo giải quyết về cư trú.

Bị đơn là ông Phạm Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An có ý kiến:

Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không bị hạn chế các quyền khi tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình, chứng tỏ không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà B và ông T đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Về con chung: bà B và ông T có 02 con chung là Phạm Thị BN, sinh ngày 02/06/2012 và Phạm Thị QM, sinh ngày 08/8/2017. Sau khi ly hôn, bà B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Thị QM, sinh ngày 08/8/2017. Bà B đồng ý giao cho ông Phạm Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Thị BN, sinh ngày 02/06/2012 nên ghi nhận; về tài sản chung và nợ chung: Bà B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Xét thấy trình bày, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Vũ Thị B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; ông Phạm Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị B.

Bà Vũ Thị B khởi kiện ly hôn, tranh chấp về con chung với ông Phạm Văn T, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phạm Văn T là bị đơn hiện đang cư trú tại phường BC, thành phố Thuận An nên Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị B và ông Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 106, quyền số 01/2011 ngày 28/12/2011, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo trình bày của nguyên đơn, sau khi kết hôn, bà B và ông T sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, tình trạng kéo dài căng thẳng, đã nhiều lần tự hàn gắn nhưng không có kết quả. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, không còn hạnh phúc. Bà B xác định cả hai hiện nay đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, lo lắng cho nhau, bà B xác định không còn tình cảm với ông T, hai người không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T.

Sau khi được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, ông T không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà B và cũng không có mặt để hòa giải chứng tỏ ông T không có mong muốn đoàn tụ gia đình. Theo kết quả xác minh, hiện bà B và ông T không còn chung sống với nhau, mỗi người một nơi, phù hợp với trình bày của bà B. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà B và ông T là trầm trọng, hai bên không có ý muốn đoàn tụ nên yêu cầu của bà B là có căn cứ.

[4] Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Vũ Thị B và ông Phạm Văn T nhằm tạo lên một gia đình hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng yêu thương, giúp đỡ nhau, cùng nhau nuôi dạy con và phát triển kinh tế gia đình không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã ly thân, không còn tình cảm, bà Vũ Thị B yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Theo trình bày của đương sự, bà B và ông T có 02 con chung là Phạm Thị BN, sinh ngày 02/06/2012 và Phạm Thị QM, sinh ngày 08/8/2017. Bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Thị QM; bà B đồng ý giao cho ông Phạm Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Thị BN. Qua làm việc, cháu Phạm Thị BN cũng có mong muốn được sống cùng với cha nên chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị B về người trực tiếp nuôi con.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do cả hai đều có nghĩa vụ nuôi con, không ai có yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 68, 69, 70, 71, 72; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Vũ Thị B đối với bị đơn - ông Phạm Văn T về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị B được ly hôn ông Phạm Văn T.

- Về con chung: Giao cho bà Vũ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Thị QM, sinh ngày 08/8/2017. Giao cho ông Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Thị BN, sinh ngày 02/06/2012. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí:

Bà Vũ Thị B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền

số 0002768 ngày 04/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- UBND X. QH, H. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An;
- Chi cục THADS Tp. Thuận An;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân